

QUAN NIỆM VỀ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CỦA PHẠM VĂN ĐỒNG

CAO THỊ HỒNG*

Tóm tắt: Phạm Văn Đồng không những là một nhà cách mạng ưu tú, có nhân cách lớn, mà còn là một nhà văn hóa uyên bác của dân tộc. Sinh thời, ông luôn trăn trở, quan tâm đến việc bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa, đặc biệt là văn học nghệ thuật, một trong những thành tố quan trọng nhất làm nên gương mặt văn hóa dân tộc. Trước tác của Phạm Văn Đồng để lại không nhiều, nhưng với những gì còn lại, chúng ta có thể nhận thấy nhiều quan điểm về văn học nghệ thuật của ông vẫn còn nguyên giá trị về lý luận cũng như thực tiễn.

Từ khóa: Phạm Văn Đồng, văn học nghệ thuật, lý luận văn học.

1. Phạm Văn Đồng là người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ông không những là một nhà cách mạng ưu tú, có nhân cách lớn, mà còn là một nhà văn hóa uyên bác của dân tộc. Sinh thời, ông luôn trăn trở, quan tâm đến việc bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa dân tộc, đặc biệt là văn học nghệ thuật, một trong những thành tố quan trọng nhất làm nên gương mặt văn hóa dân tộc. Trước tác của Phạm Văn Đồng để lại không nhiều, nhưng với những gì còn lại, chúng ta có thể nhận thấy nhiều quan điểm về văn học nghệ thuật của ông vẫn còn nguyên giá trị về lý luận cũng như thực tiễn.

Ngoài tác phẩm *Văn hóa và đổi mới* như một dấu ấn đặc biệt của ông về lĩnh vực văn hóa và đổi mới với những tư tưởng độc đáo đúc kết về mặt khoa học và thực tiễn của một nhà lãnh đạo đã có một quá trình dần thân cho sự nghiệp cách mạng, nhằm phục vụ tối thượng cho lợi ích của nhân dân, thì phần lớn các bài viết thể hiện quan điểm văn học

nghệ thuật của Phạm Văn Đồng đều được tập hợp trong tác phẩm nổi tiếng một thời trong đời sống văn nghệ của nước ta là tác phẩm *Tổ quốc ta, nhân dân ta, sự nghiệp ta và người nghệ sĩ*. Những bài viết trong tác phẩm này đều thể hiện quan điểm chỉ đạo, định hướng về công tác văn hóa, văn nghệ của Đảng và Nhà nước trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và chống Mỹ cứu nước. Vì vậy, dấu ấn tư duy lý luận văn học của thời kỳ chưa đổi mới, khi mọi lĩnh vực của đời sống xã hội trong đó có văn học nghệ thuật đều phải tập trung cho công cuộc đấu tranh giành độc lập tự do và thống nhất nước nhà, nên việc coi văn học nghệ thuật đơn thuần chỉ là “vũ khí” đấu tranh giai cấp, “phục vụ” chính trị, phục cách mạng là điều tất yếu, phù hợp với giai đoạn lịch sử lúc bấy giờ mà quan điểm của Phạm Văn Đồng thể hiện trong

(*) Tiến sĩ, Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên.

tác phẩm này cũng không là ngoại lệ.

Song, điều đặc biệt ở đây, quan niệm về văn học nghệ thuật của Phạm Văn Đồng thể hiện ở thời kỳ này không chỉ bó hẹp trong những phạm trù nói trên, mà với tư cách vừa là nhà lý luận chính trị lại vừa là một nhà văn hóa kiệt xuất, ông đã mở rộng tầm nhìn của mình sang nhiều phạm trù khác nhau của lý luận văn học mà với cái nhìn đôi mắt mới tư duy lý luận văn học hôm nay, trên tinh thần gan dục khơi trong, chúng ta vẫn thấy còn nhiều giá trị cả về mặt khoa học và thực tiễn. Đó là các vấn đề như: *chức năng của văn học, mối quan hệ giữa nội dung và hình thức trong tác phẩm văn học nghệ thuật, nhà văn và quá trình sáng tạo, vấn đề tự do sáng tác của nghệ sĩ, vấn đề tiếp nhận tinh hoa văn học nghệ thuật thế giới...* Và có thể nói, đó là những thông điệp sâu sắc mang tầm tư tưởng lớn. Những thông điệp này không chỉ góp phần khẳng định giá trị khoa học về mặt lý luận trong việc chỉ đạo nhiệm vụ của văn học nghệ thuật lúc bấy giờ mà còn gợi mở cho các nhà nghiên cứu lý luận văn học, các nhà quản lý văn học nghệ thuật hôm nay nhiều vấn đề lý thuyết để không ngừng suy ngẫm, khám phá, tìm tòi, bổ sung ý nghĩa mới phù hợp với việc đổi mới tư duy lý luận văn học dân tộc trong thời kỳ hội nhập và phát triển.

2. Có thể nói, quan niệm về chức năng của văn học là một vấn đề cốt lõi của văn học mà nền lý luận văn học của mọi dân tộc trong mọi thời kỳ đều phải quan tâm. Xuất phát từ ý nghĩa này, trong tư duy lý luận của Phạm Văn

Đồng, vấn đề chức năng của văn học được ông đặc biệt lưu ý và có những ý kiến khá sâu sắc có tính phổ quát và thực tiễn cao. Trước hết, có thể thấy, Phạm Văn Đồng đánh giá cao *chức năng nhận thức* của văn học. Ông quan niệm: “Văn học nghệ thuật là công cụ để hiểu biết, khám phá, để sáng tạo thực tại xã hội”⁽¹⁾. Quả đúng như vậy, lý luận văn học hiện đại thừa nhận văn học nghệ thuật là cuốn “bách khoa toàn thư” về cuộc sống. Chức năng nhận thức của văn học thể hiện ở khả năng văn học cung cấp tri thức, mang đến sự hiểu biết, giúp con người khám phá thế giới hiện thực. Nhưng văn học không như các môn khoa học khác nhận thức hiện thực theo kiểu phân môn, mà nó phản ánh cuộc sống trong tính toàn vẹn. Văn học nghệ thuật là cái bể chứa những tri thức về hiện thực đời sống. Văn học có thể tái hiện quá khứ với những sự kiện lịch sử phong phú, cung cấp những tri thức về kinh tế, văn hóa, quân sự, chính trị, xã hội, tôn giáo, v.v. Văn học còn giúp ta tìm hiểu thân phận của con người với những chiều sâu tâm cảm và tâm thức, khám phá các tính cách xã hội, nhận diện chân dung của một giai đoạn xã hội, một tầng lớp, một giai cấp... Tuy nhiên, trong tư duy lý luận của Phạm Văn Đồng về chức năng nhận thức của văn học, ông không những chỉ rõ vai trò của văn học nghệ thuật trong việc nhận thức hiện thực xã hội mà còn quan tâm

⁽¹⁾ Phạm Văn Đồng (1973), *Tổ quốc ta, nhân dân ta, sự nghiệp ta và người nghệ sĩ*, Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 132.

đến vấn đề “sáng tạo thực tại xã hội”. Ông muốn đề cao vai trò sáng tạo của văn nghệ sĩ trong việc phản ánh hiện thực cuộc sống mà ông gọi là “sáng tạo thực tại”. Thực tại đời sống bao giờ cũng phong phú, đa dạng và biến đổi không ngừng. Vì vậy, nếu văn nghệ sĩ không có một cái nhìn *thấu thị* trước “thực tại” cuộc sống nhân sinh, không ngừng đào sâu nghiên ngẫm về những chiều kích khác nhau của hiện thực để từ đó “hiểu biết khám phá và sáng tạo” (từ dùng của Phạm Văn Đồng - CTH) mà chỉ phản ánh một cách cứng nhắc, công thức, giản đơn cuộc sống, thì sẽ không thấy hết được vai trò chức năng nhận thức của văn học.

Bên cạnh chức năng nhận thức, *chức năng giáo dục* cũng được Phạm Văn Đồng quan tâm luận bàn. Trước đây, trong hoàn cảnh chiến tranh, chức năng giáo dục đạo đức, chính trị, tư tưởng lập trường giai cấp của văn học, thường được các nhà lý luận văn học đề cao: “chức năng cải tạo cũng là chức năng đấu tranh, chức năng chiến đấu và chức năng tạo dựng của văn học. Tính chất “công cụ”, “vũ khí” của văn học biểu hiện ở chỗ này... Nói đến chức năng cải tạo của văn học là nói đến việc nhà văn dùng tác phẩm để truyền đạt lý tưởng sống của bản thân mình, mà cũng là lý tưởng sống của một giai cấp, một lực lượng, một thời đại mà mình là tay, chân, tai, mắt”⁽²⁾.

Khi luận bàn về *chức năng giáo dục* của văn học, mặc dù cũng luôn nhấn mạnh vai trò giáo dục chính trị, tư tưởng cho đại chúng nhưng Phạm Văn Đồng cho rằng: “văn học nghệ thuật có tác

dụng bền bỉ, sâu xa, nó cải tạo toàn diện con người, từ tư tưởng tình cảm, phong cách con người, đến phong tục tập quán”⁽³⁾. Như vậy, Phạm Văn Đồng đã không đánh đồng chức năng giáo dục của văn học với chức năng giáo dục của các ngành khoa học xã hội khác như chính trị, đạo đức, tôn giáo... Ông đã chỉ rõ *đặc thù* chức năng giáo dục của văn học nghệ thuật, nhấn mạnh khả năng “cảm hóa”, tự giáo dục của văn học. Hiệu quả của tác phẩm văn học đến với con người một cách tự nhiên. Trong quá trình tác động để cải biến con người, tác phẩm văn học không đóng vai trò là “công cụ” giáo huấn khô khan, cứng nhắc mà như người bạn đồng hành, chia sẻ tâm tư, nguyện vọng với bạn đọc. *Quan niệm này của Phạm Văn Đồng đã gặp gỡ với tư duy lý luận văn học hiện đại*. Bởi tư duy lý luận hiện đại cho rằng tác phẩm văn học chân chính bao giờ cũng nhằm khơi dậy cuộc đấu tranh, sự vật lộn bên trong ở mỗi người khi tiếp nhận nghệ thuật. “Nó là tấm gương để con người tự soi mình, tự đối chiếu và tự phán xét về người khác, cũng như về chính bản thân mình. Bằng cách đó, văn học chuyển quá trình giáo dục thành tự giáo dục”⁽⁴⁾. Lý luận văn học thời kỳ đổi mới cũng thừa nhận tác động của văn học đối với con người là mạnh mẽ, nhưng lâu dài, ần sâu vào nỗi trăn trở

⁽²⁾ Hoàng Trinh (chủ biên) (1978), *Văn học cuộc sống nhà văn*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.188.

⁽³⁾ Phạm Văn Đồng (1973), *sđd*, tr. 131.

⁽⁴⁾ Phương Lựu (chủ biên) (1997), *Lý luận văn học* (tái bản lần thứ nhất), Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 174 - 175.

của nhân cách. Sự giáo dục bằng nghệ thuật không có tính chất cưỡng bức mà là một hoạt động tự giác, văn học gieo vào lòng người sự cảm nhận về cái tốt, ý thức về cái xấu, nỗi khát khao hướng thiện, tất cả nằm trong thể khả năng chứ không phải sự tác động tức thì.

Thấu hiểu sâu sắc đặc thù về chức năng nhận thức và giáo dục của văn học nghệ thuật thông qua tác phẩm nghệ thuật, Phạm Văn Đồng cho rằng: “hai mặt chủ yếu của văn học và nghệ thuật là nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật. Đã nói đến văn học, nghệ thuật thì phải thấy nội dung tư tưởng rất quan trọng, nhưng đồng thời giá trị nghệ thuật cũng rất quan trọng. Ta đòi hỏi hai mặt đó đều phải tốt một trăm phần trăm. Nội dung tư tưởng quan trọng vì nó là linh hồn, và tất nhiên đối với chúng ta đó là yêu cầu rất cao, cao chừng nào tốt chừng ấy. Nhưng mà đừng một chút nào vì đòi hỏi về nội dung tư tưởng cao như vậy mà tự cho phép mình hay cho phép bất cứ người nào, xem nhẹ mặt nghệ thuật, giá trị nghệ thuật, trình độ nghệ thuật, làm cho nó kém đi, hạ thấp nó. Làm như vậy thì còn gì là nghệ thuật? Nghệ thuật thì phải thực sự là nghệ thuật”⁽⁵⁾. Quan điểm trên cho thấy tư duy lý luận văn nghệ của Phạm Văn Đồng đã vượt thời đại, bút khởi những rào cản, của những quan điểm xã hội học dung tục một thời không xa, khi chỉ coi trọng nội dung tác phẩm mà ít quan tâm hoặc không hề quan tâm đến giá trị nghệ thuật của tác phẩm. Phạm Văn Đồng đã rất chú trọng đến vấn đề mối quan hệ giữa nội dung và hình thức

trong tác phẩm văn học nghệ thuật. Đây là điều rất tinh tế của ông trong việc cảm thụ tác phẩm văn học nghệ thuật phù hợp với đặc trưng của văn học nghệ thuật với tư cách là một hình thái ý thức xã hội nhưng là một hình thái ý thức xã hội đặc thù. Có thể nói quan điểm lý luận văn học coi trọng nội dung tác phẩm trong quá trình sáng tạo cũng như tiếp nhận tác phẩm văn học là hệ quả tất yếu của quan niệm hiểu không đúng về mối quan hệ giữa nội dung và hình thức khi cho rằng hình thức và nội dung có quan hệ biện chứng nhưng lại luôn khẳng định nội dung quy định hình thức: “hình thức được tạo nên bởi nội dung, giống với nội dung và đi cùng nội dung”⁽⁶⁾, thậm chí còn cho rằng: “hình thức nghệ thuật chỉ là một mảnh khoe thủ thuật, được áp đặt bề ngoài lên cái nội dung hỗn độn của bản thân lịch sử”⁽⁷⁾. Vì vậy, trước thời kỳ đổi mới, do ảnh hưởng của cái nhìn hạn hẹp trên về nội dung và hình thức của tác phẩm văn học nên nói đến vấn đề hình thức trong sáng tạo và tiếp nhận văn học thường dễ bị quy chụp là “hình thức chủ nghĩa”. Rất may, vấn đề này hiện nay đã không còn dật sóng trong tư duy lý luận văn học thời kỳ đổi mới.

Với một tư duy lý luận sắc bén và một tâm hồn tinh tế, nhạy cảm, Phạm Văn Đồng đã diễn giải cụ thể và mạch lạc về quan hệ giữa hình thức và nội dung. Ông

⁽⁵⁾ Phạm Văn Đồng (1973), *sđd*, tr. 132.

^{(6), (7)} Eagleton T (2009) (Lê Nguyên Long dịch), *Chủ nghĩa Marx và phê bình văn học*, Nxb Tri thức, Hà Nội, tr. 57 - 58.

thấu hiểu quan niệm mối quan hệ giữa nội dung và hình thức trong nghệ thuật phải mang *tính chất đặc thù*: “nghệ thuật thì phải thực sự là nghệ thuật” và “nội dung tư tưởng có tốt đi nữa, nếu không có giá trị nghệ thuật thì không thành một tác phẩm nghệ thuật”⁽⁸⁾. Đây là một chân lý giản dị mà phải sau nhiều năm tranh luận về tư tưởng học thuật, thậm chí phải trả giá bằng những thiệt thòi mất mát đáng tiếc của một số nhà văn tài năng, đến bây giờ các nhà lý luận văn học ở Việt Nam mới có thể khẳng định: “sự thống nhất hình thức và nội dung phải được hiểu là nội dung hóa thân vào hình thức, biểu hiện vào văn bản, hình thức biểu đạt nội dung cũng mang tính nội dung. Hình thức là phương thức tồn tại và biểu hiện của nội dung. Chính vì vậy, hình thức hàm chứa mọi quy tắc biểu đạt và biểu hiện tất cả sự phong phú của nội dung. Muốn hiểu được nội dung chỉ có một con đường là đi sâu khám phá về hình thức”⁽⁹⁾.

Những tác phẩm nghệ thuật có giá trị đích thực là những tác phẩm có sự kết hợp hài hòa giữa nội dung và hình thức. Hình thức kiến tạo thế giới nghệ thuật bao giờ cũng mang dấu ấn riêng, thể hiện cá tính thẩm mỹ và là thước đo tài năng sáng tạo nghệ thuật của người nghệ sĩ. *Quan niệm đúng đắn, khoa học về mối quan hệ nội dung và hình thức nghệ thuật, đặc biệt nhấn mạnh tính nghệ thuật của tác phẩm văn học* trong tư duy lý luận văn nghệ của Phạm Văn Đồng thiết nghĩ cho đến nay vẫn là những tư tưởng chỉ đạo quý giá giúp cho các nhà lý luận phê bình, các nhà quản

lý văn học nghệ thuật tiếp tục suy ngẫm để không ngừng sáng tạo và hoàn thiện hệ thống lý thuyết văn học của chúng ta trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng hôm nay.

Phạm Văn Đồng là một nhà chính trị có trái tim nghệ sĩ lớn, có lẽ vì vậy nên ông rất cảm thông với lao động nghệ thuật nhọc nhằn của người nghệ sĩ. Ông chia sẻ: “văn học, nghệ thuật là công trình khó lắm, công phu vô cùng, không giản đơn một chút nào” và “người làm văn học, nghệ thuật phải là người hiểu biết nhiều lắm”⁽¹⁰⁾. Ông cũng rất trân trọng chủ thể sáng tạo, đánh giá cao quá trình lao động sáng tạo nghệ thuật của người nghệ sĩ. Và có lẽ, vì thế ông không chỉ chia sẻ cảm thông trân trọng mà còn luôn yêu cầu cao đối với loại lao động đặc biệt này. Bàn về vấn đề *nguồn cảm hứng của nhà văn*, Phạm Văn Đồng bày tỏ quan điểm khá rõ ràng, khi cho rằng: “người làm văn học nghệ thuật phải sống với tất cả quả tim, khối óc, với tất cả tâm hồn và nghị lực của chúng ta. Sống một cách say mê, đồng thời rất sáng suốt. Tôi nghĩ đây là nguồn cảm hứng quan trọng bậc nhất, và nguồn cảm hứng đó phải luôn sôi nổi, bởi vì nó là cái nguồn để tạo nên sáng tác văn học nghệ thuật, và từ đó mới có sáng tạo, sáng tạo về nội dung cũng như sáng tạo về hình thức”⁽¹¹⁾. Quan niệm trên của

⁽⁸⁾ Phạm Văn Đồng (1973), *sđđ*, tr. 74.

⁽⁹⁾ Trần Đình Sử (2005), *Những công trình lý luận và phê bình văn học*, tuyển tập, tập 2 (Nguyễn Đăng Điệp tuyển chọn và giới thiệu), Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 41.

^{(10), (11)} Phạm Văn Đồng (1973), *sđđ*, tr. 132, 68.

Phạm Văn Đồng gọi chúng ta suy nghĩ về sự “dấn thân” (từ dùng của J.P. Sartre), tận hiến và sáng tạo của người cầm bút. Nghĩ là nhà văn phải xuất phát từ “nỗi đau đớn lòng” trước “những cuộc bể dâu”, “những điều trông thấy” như đại thi hào Nguyễn Du từng trăn trở, mới mong có những tác phẩm “đề đời”, thấm đượm giá trị nhân văn, nhân bản. Và lúc đó, văn chương mới thật sự là tiếng gọi tha thiết từ cuộc sống. Phạm Văn Đồng cũng quan niệm: “nghệ thuật không phản ánh đời sống một cách thụ động như một tấm gương không hồn”⁽¹²⁾. Trong bối cảnh xã hội lúc bấy giờ, khi cách hiểu của đa số người cho rằng hiện thực vốn là cái “dâng sẵn, đón chờ”, chỉ đợi nhà văn “phản ánh”, sao chép vào tác phẩm, thì quan niệm của Phạm Văn Đồng như một bổ sung, gọi mở cho những nhà văn tâm huyết và có bản lĩnh với nghề cầm bút tiếp tục trăn trở, suy nghĩ thêm những giá trị mới về đặc thù của sáng tạo nghệ thuật, về mối quan hệ giữa hiện thực đời sống và hiện thực trong tác phẩm văn học để không ngừng hoàn thiện quá trình sáng tạo nghệ thuật của mình.

Nhiều lần trong các phát biểu của mình trước văn nghệ sĩ, Phạm Văn Đồng nhắc đến *vấn đề tự do* của người nghệ sĩ. Ông cho rằng: “bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu, bất cứ làm gì, phải tạo điều kiện cần thiết cho những người làm văn học, nghệ thuật sống cuộc sống của nhân dân. Còn đối với từng ngành, đối với từng người, cụ thể nên như thế nào, thì không nên máy móc, không nên gò ép, không nên miễn cưỡng”. Ông quán

triệt những nhà quản lý văn nghệ: “không những cần thừa nhận người nghệ sĩ của ta có tự do mà còn phải làm thế nào cho người nghệ sĩ của ta rất được tự do, làm sao chấp cánh cho họ bay thật cao, thấy thật xa để sáng tác cho hay, cho tốt, cho đẹp”⁽¹³⁾ và “nếu gò bó, ép buộc thì bất cứ đối với ai đều là không tốt, đối với người nghệ sĩ tất nhiên lại càng không tốt”⁽¹⁴⁾. Không chỉ nhận thấy vấn đề tự do sáng tạo của văn nghệ sĩ là một trong những điều kiện tiên quyết đối với lao động nghệ thuật mà các nhà quản lý văn nghệ cần quan tâm, Phạm Văn Đồng còn yêu cầu về phía những người cầm bút cần phải nhận thức rằng: “tự do không thể là muốn làm gì cũng được... Càng tự do lòng càng sáng, mắt càng sáng, càng có nhiệt tình, càng phấn khởi hăng hái làm nên những tác phẩm tốt... đem lại lợi ích cho nhân dân”⁽¹⁵⁾.

Có thể nói, quan điểm tôn trọng sự tự do của người nghệ sĩ trên tinh thần lấy lợi ích chung của cộng đồng đặt lên hàng đầu cho thấy *tinh thần dân chủ sâu sắc, triệt để trong tư duy quản lý văn học nghệ thuật* của Phạm Văn Đồng. Tư tưởng ấy của ông không chỉ dừng lại ở mặt lý luận mà còn thể hiện bằng hành động của một nhà lãnh đạo nhân hậu và luôn sâu sát với thực tiễn. Trong thời gian làm Thủ tướng Chính phủ, ông là người đã giải oan và cho phép chiếu bộ phim tài liệu *Hà Nội trong mắt ai* của đạo diễn Trần Văn Thủy khi bộ phim

(12), (13), (14), (15) Phạm Văn Đồng (1973), *sđd*, tr. 68, 99, 100.

này bị cấm chiếu bởi do quan điểm nhìn nhận thiên cận của một số nhà quản lý văn hóa văn nghệ lúc bấy giờ⁽¹⁶⁾. Dám bày tỏ quan điểm của mình, cùng nghệ sĩ bảo vệ cái Đẹp đến cùng, góp phần đẩy lùi tư tưởng ấu trĩ, bảo thủ, giáo điều trong các quan niệm về văn học nghệ thuật nói riêng và các vấn xã hội khác nói chung, Phạm Văn Đồng đã chứng tỏ một bản lĩnh kiên cường và một nhân cách cao quý của nhà lãnh đạo kiệt xuất, nhà văn hóa lỗi lạc của dân tộc. Vì vậy, khi bàn về quan điểm văn học nghệ thuật của Phạm Văn Đồng thiết nghĩ phải bàn đến quan điểm của ông trong việc tiếp nhận tinh hoa văn học nghệ thuật của nhân loại. Ông cho rằng, khi *tiếp nhận văn học thế giới* cần phải có *tinh thần cầu thị học hỏi*. Ông căn dặn các nhà văn: “các đồng chí phải hiểu biết tất cả những kiến thức về văn học nghệ thuật nói chung của Việt Nam và của thế giới (...). Làm chủ kho tàng văn học nghệ thuật của thế giới thì có khó hơn, nhưng tôi nghĩ ít lâu nữa thì chúng ta làm được... có những ngành mà hiện nay trình độ ta còn thấp, ta phải học thật sự, học có hệ thống, học đến nơi đến chốn”⁽¹⁷⁾. Đây là quan điểm đúng đắn. Việc mở rộng giao lưu văn hóa, văn học với thế giới để làm phong phú thêm nền văn học dân tộc hiện nay đã được thừa nhận như một quy luật trong quá trình vận động và phát triển của đời sống văn học nước nhà. Có thể khẳng định, sự hiện diện của văn học nước ngoài bao gồm cả sáng tác, lý luận văn học đã có vai trò tích cực không nhỏ đối với sự phát triển nền văn học dân tộc

trên các lĩnh vực của đời sống văn học như: sáng tác, lý luận, nghiên cứu, phê bình văn học ở Việt Nam không chỉ trong quá khứ hiện tại mà cả trong tương lai.

3. Phạm Văn Đồng đã từng viết về Nguyễn Đình Chiểu: “trên trời có những vì sao có ánh sáng khác thường, nhưng con mắt của chúng ta phải chăm chú nhìn thì mới thấy, và càng nhìn thì càng thấy sáng”⁽¹⁸⁾. Năm tháng qua đi, giờ đây chúng ta cũng có thể mượn câu văn của Người để tưởng nhớ về chính Người. Những trang viết của Phạm Văn Đồng để lại cho hậu thế tuy không nhiều nhưng đầy ắp những thông điệp mang giá trị nhân văn mà càng ngẫm ngợi càng nhận thấy lấp lánh ánh sáng trí tuệ, tâm hồn của một bậc vĩ nhân suốt đời phấn đấu, hy sinh vì hai tiếng nhân dân giản dị. Đọc, suy nghĩ những quan niệm về văn học nghệ thuật của Phạm Văn Đồng trong thời đại cả dân tộc đang ngày càng hội nhập quốc tế sâu rộng, chúng ta có thể tự tin và tự hào khẳng định: Tổ quốc ta, Nhân dân ta và toàn thể nghệ sĩ Việt Nam mãi mãi có một ngôi sao sáng dẫn đường - Ngôi sao mang tên Phạm Văn Đồng.

Tài liệu tham khảo

1. Phạm Văn Đồng (1994), *Văn hóa và đổi mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Phạm Văn Đồng (1973), *Tổ quốc ta, nhân dân ta, sự nghiệp ta và người nghệ sĩ*, Nxb Văn học, Hà Nội.

(16), (17) Phạm Văn Đồng (1973), *sđđ*, tr. 140, 320.

(18) Phạm Văn Đồng (1973), *sđđ*, tr. 320.

